

GỬI GIÓ CHO MÂY NGÀN...

# XUNG văn minh

CAO HUY THUẦN

Tranh: Paul Klee

# ĐÔT

**VHPG hân hạnh đăng lại dưới đây, với nguyên giọng văn nói, bài thuyết trình của GS. Cao Huy Thuần trong Tuần Văn hóa Phật giáo tổ chức tại Huế đầu tháng 3 vừa qua.**

Tôi xin nói ngay: "Xung đột văn minh" là vấn đề liên quan đến toàn thế giới, nhưng rõ nét nhất là trong tương quan giữa Tây phương và các nước Hồi giáo. Bởi vậy, tôi hạn chế trình bày của tôi trong tương quan này, nhưng đừng tưởng rằng vấn đề không liên quan đến ta. "Xung đột văn minh" được biểu lộ rõ rệt nhất trên lĩnh vực tôn giáo, cho nên đây là vấn đề mà ta cần phải nắm, phải có thái độ.

Tôi sẽ không nói nhiều về lý thuyết khô khan. Tôi sẽ chọn vài chuyện để kể, chuyện nhỏ rồi chuyện lớn, trước khi đi vào lý thuyết. Trong hàng chục, hàng trăm chuyện quá dễ dàng để nêu ra, tôi sẽ chọn ba chuyện tiêu biểu cho ba xã hội khác nhau: xã hội học đường, xã hội tôn giáo, xã hội truyền thông. Những chuyện này ai cũng biết. Nhưng chính vì ai cũng biết cho nên mới là tiêu biểu.

#### **Chuyện thứ nhất: chiếc khăn trùm.**

Vào khoảng giữa tháng 6/1989, các báo Pháp bắt đầu nói đến các nữ sinh đội khăn trùm trong các trường trung và tiểu học. Ngày 13-6, cái vâ xà y ra giữa các thầy cô giáo và cha mẹ các học sinh Hồi giáo. Thầy cô giáo nêu nguyên tắc trường học trung lập, cấm khăn trùm đầu; các cha mẹ học sinh đòi quyền biểu lộ tôn giáo của mình. Hôm đó, trong giờ ra chơi, mùa hè nóng bức, cô giáo thấy em học sinh chàm mồ hôi, khuyên em cởi khăn ra; em học sinh từ chối. Cô giáo nói nữa, học sinh từ chối nữa, sau đó đến lượt phụ huynh xen vào, hai bên không ai chịu ai. Sở Giáo dục can thiệp, bênh vực quan điểm của cô giáo, nhưng chấp nhận cho các học sinh ấy trùm khăn trong lớp.

Từ đó cho đến 2004, trường học, rồi tòa án, rồi luật lệ Pháp lúng túng giữa những biện pháp áp dụng: có trường đuổi các em, không cho vào lớp; có trường đuổi rồi cho vào học lại; có trường cho trùm khăn khi đi ra khỏi lớp nhưng phải cởi khăn khi đi vào lớp. Các hội đoàn bảo vệ bình đẳng chủng tộc can thiệp, báo chí phe ta can thiệp, dẫn đến biểu tình, từ vài trăm đến cả ngàn người, chống lại việc cấm khăn trùm trong lớp. Nhưng cả cánh tả lẫn

cánh hữu đều bối rối trước vấn đề: chiếc khăn trùm không phải chỉ vạch biên giới phân chia ta với hữu, mà còn giữa nội bộ mỗi phe - giữa những người chủ trương cấm vì sợ quá khích Hồi giáo phát triển và những người chủ trương cho phép vì nhiều lý do không ai giống ai. Tại sao cho phép? Người thì nói: vì tự do tôn giáo; vì bình đẳng chủng tộc. Người thì nói: vì nguyên tắc tự do. Tại sao cấm? Người thì nói: vì quy chế trung lập của học đường; người thì nói: vì đó là biểu tượng của áp chế phụ nữ trong gia đình và xã hội gia trưởng truyền thống Hồi giáo.

Bộ Giáo dục Pháp bối rối. Chỉ thị 1989 nói: các giáo viên có trách nhiệm nhận hay cấm khăn trùm trong lớp tùy theo từng trường hợp. Nghĩa là mơ hồ, dùn quyết định cho giáo viên, cho hiệu trưởng. Chỉ thị 1994 rõ ràng hơn: cho phép mang vào lớp những dấu hiệu tượng trưng "kín đáo", cấm những dấu hiệu "lộ liêu". Nhưng thế nào là "kín đáo", thế nào là "lộ liêu"?

Đến phiên luật can thiệp. Ban hành năm 2004, luật về trung lập trong học đường cấm mang bất cứ dấu hiệu nào "lộ liêu": khăn trùm Hồi giáo, mũ chỏm Do Thái giáo, thập giá lớn của Thiên Chúa giáo, huy chương tôn giáo, ngôi sao David của Do Thái. Thế nhưng luật lại bị phe này phe kia chỉ trích: Khăn đóng của người Sikh thì sao? Khăn buộc tóc duyên dáng xưa nay có bị đồng hóa với khăn trùm chằng? Mà cũng lạ: khăn trùm là biểu tượng văn hóa, vậy cái cà vạt thắt cổ chằng phải là biểu tượng văn hóa của Tây phương sao? Khăn trùm trên đầu thì cấm, còn cái lô rốn phô ra nơi bụng thì không!

Thực chất của hiện tượng là thế này: chiếc khăn trùm làm bùng ra nhiều vấn đề trầm trọng trong xã hội Pháp, nơi tỷ số dân ngụ cư và công dân gốc Bắc Phi rất đông, đông hon trong tất cả các nước châu Âu khác. Càng ngày Hồi giáo càng thâm nhập vào dân số đó, tăng cường nguy cơ Hồi giáo hóa và cộng đồng hóa của một bộ phận dân chúng trong xã hội. Chính sách của Pháp là đồng hóa bằng nhà trường, bỗng nhiên bày giờ phết lên một chiếc



**GS. Cao Huy Thuần thuyết trình  
tại Tuần Văn hóa Phật giáo**



**Quá khích và tranh đua phát triển tôn giáo theo lối chụp giựt, xem tôn giáo cũng giống như thị trường chợ búa, có nguy cơ đưa đến những tai họa khó lường.**

khăn - một tăm vài thỏi, nhưng hiện ngang nơi đó một phản kháng của bản sắc. Thời sự trên thế giới biến xã hội học đường, nơi dễ sống hòa hợp nhất, thành chiến trận.

#### **Chuyện thứ hai: Diễn văn.**

Ngày 12-9-2006, Giáo hoàng Benedict 16 đọc một bài diễn văn tại Đại học Ratisbonne (Đức) gây một làn sóng phản đối trong thế giới Hồi giáo và nhiều tranh luận trong dư luận Tây phương. Nhan đề: "Lòng tin, lý trí và đại học - Kỷ niệm và suy nghĩ". Ý chính: suy nghĩ về tôn giáo và bạo lực. Mục đích: kết án bạo lực dưới danh nghĩa tôn giáo. Hay quá!

Lược qua tư tưởng Hy Lạp cổ, tư tưởng Do Thái, thần học Tin Lành và chủ trương trung lập tôn giáo hiện nay, bài diễn văn dành phần chính cho các nước Thiên Chúa giáo và tập trung trên chủ đề: tố cáo khuynh hướng tách vấn đề Thượng đế ra khỏi lý trí. Hồi giáo được đề cập trong 3 đoạn, trong đó Giáo hoàng trích những lời chỉ trích rất nặng của những người khác. Của ai? Ngài trích lý luận của vua Thiên Chúa giáo (Byzantine) Manuel II Palaiologos qua một đối thoại diễn ra năm 1391 giữa vua và một học giả Ba Tư về thánh chiến. Ngài cũng trích lời bình luận của một tác giả hiện tại, tên là Théodore Khoury, vừa xuất bản một quyển sách có liên quan đến chuyện đó. Giáo hoàng dùng lý luận của vua Manuel II để nêu lên sự khác nhau giữa quan điểm của Thiên Chúa giáo (mà Manuel II phát biểu) theo đó "không hành động theo lý trí là trái với bản chất của Thượng đế" và quan điểm của Hồi giáo (mà Khoury cắt nghĩa) theo đó, Thượng đế siêu việt mọi khái niệm, ví dụ khái niệm lý trí.

Tôi bỏ đoạn 1 vì đoạn này chỉ nhắc lại sự kiện vua gặp học giả Ba Tư, chỉ đọc đoạn 2 và đoạn 3.

Đoạn 2: "Trong buổi thảo luận lần thứ 7 mà giáo sư Khoury thuật lại, vua đế cập đến thánh chiến... Không cần để ý đến chi tiết, vua, với một giọng nghiêm khắc khiến ta phải ngạc nhiên, đã thẳng vào vấn đề cốt bản: tương quan giữa tôn giáo và bạo lực; vua nói: "Nếu ta bảo ông chỉ cho ta cái gì mới mà Mahomet mang lại, ông chỉ có thể tìm thấy toàn những chuyện xấu và phi nhân, chẳng hạn

nhiệm vụ truyền bá lòng tin bằng lưỡi kiếm mà Mahomet thuyết giảng". Vua, sau khi nói những lời ít lịch sự như vậy, giải thích cẩn kẽ những lý do theo đó truyền bá lòng tin bằng bạo lực là việc làm thiếu lý trí. Bạo lực là trái với bản chất của Thượng đế và với bản chất của linh hồn. Vua nói: "Thượng đế không thích máu, không hành động theo lý trí là trái với bản chất của Thượng đế".

Đoạn 3: "Giáo sư Khoury bình luận: đối với vua Byzantine, đã lớn lên trong triết lý Hy Lạp, quả quyết như vậy là hiển nhiên. Nhưng đối với học thuyết Hồi giáo, trái lại, Thượng đế là tuyệt đối siêu việt. Ý muốn của Ngài không bị ràng buộc bởi bất cứ phạm trù nào của chúng ta, dù đó là lý trí. Trong bối cảnh đó, Khoury trích một tác phẩm của nhà Hồi giáo học Pháp trú danh, R. Arnaldez, theo đó Thượng đế không bị ràng buộc ngay cả bởi lời nói của chính mình, không có gì buộc Thượng đế phải hé lộ ra sự thật. Nếu đó là ý muốn của Thượng đế, con người có thể phải sùng bái thần tượng".

Chọn đề tài "Lòng tin và lý trí", Giáo hoàng vừa nhắm đến một Tây phương đang quay lưng lại Thiên Chúa giáo, xem linh vực của Lý Trí là gạt bỏ Lòng Tin, vừa nhắm đến thế giới Hồi giáo mà ngài mới gọi hay để thêm Lý Trí vào Lòng Tin.

Dư luận nghĩ thế nào? Cho đến diễn văn Ratisbonne, thái độ của Nhà Thờ là tránh làm những hành động gì có thể đưa lại khó khăn cho tín đồ thiểu số Thiên Chúa giáo ở các nước Hồi giáo (Palestine, Iran, Irak, Thổ Nhĩ Kỳ, Copte ở Ai Cập). Diễn văn Ratisbonne dường như chấm dứt chiến lược đó.

Như là hậu quả tức khắc, biểu tình nổ ra khắp nơi, tín đồ Thiên Chúa giáo bị trả giá nặng nề: 7 nhà thờ bị tấn công ở Palestine giữa tháng 9, một nữ tu bị giết ở Somali.

Trước những tranh luận dày lèn sôi nổi, Giáo hoàng thanh minh rằng những câu trích đó là những câu trích, không phải chính ngài là tác giả, ngài chỉ nhắc lại nguyên văn thôi, hơn nữa chuyện ngài nói là đúng, không có gì sai quấy cả, nhất là trong bối cảnh thế giới hiện tại.

Bên vực ngài, Tổng thống Bush kết luận: lời thanh minh của Giáo hoàng là "thành thật".

Thế còn báo chí thì sao? Tôi trích ba tờ báo danh tiếng và khách quan ở ba nơi. Tờ *Le Monde* của Pháp viết: "5 năm sau ngày 11/9, trước những làn sóng chống Hồi giáo càng ngày càng mạnh, đáng lẽ Giáo hoàng nên diễn thuyết chứng mục hơn về đạo Hồi và nên quả quyết từ chối việc lẩn lút giữa đạo Hồi và Hồi giáo quá khích. Vì Giáo hoàng người Đức này quá bị ám ảnh về tình trạng thoái trào của đức tin và sự quên lãng gốc rễ Thiên Chúa trong một Âu châu "điếc" trước Thượng đế. Một Âu châu không theo đạo, yếu ớt trước một Hồi giáo được xem là xâm lăng. Theo ngài, đức tin mà không có Lý Trí sẽ đưa đến vực thẳm, và lý trí là phương thuốc chống lại "căn bệnh tử vong" của mọi tôn giáo: tức là quá khích. Và chính vì Hồi giáo chưa bao giờ làm tự phê nội bộ nên chưa sẵn sàng đến được với hiện đại và dễ luôn theo khuynh hướng bạo lực quá

khích...." (*Le Monde* 16-9-2006).

Tờ *Le Temps* của Genève, Thụy Sĩ: "Nếu phản ứng của thế giới Hồi giáo đi quá xa đối với một câu trích tách khỏi bối cảnh của nó, diễn văn của Giáo hoàng bộc lộ những tình cảm nhả nhem mà ngài có đối với Hồi giáo. Trong khi tôn giáo đó hiện ra ngày nay dưới một bộ mặt chinh phục, đòi hỏi đi đôi với bạo lực, đạo Thiên Chúa sa sút trầm trọng ở Tây phương... Sự lo lắng của ngài buộc ngài phải xác nhận lại niềm tin của mình... Tác giả của "Dominus Jesus", ngài tin rằng chỉ có Nhà Thờ Công giáo là nắm trong tay toàn vẹn chân lý. Đé cập đến Hồi giáo trong diễn văn là một cách để ngài nhắc nhớ lại xác tín đó. Tuy nhiên, nếu ngài có lý để đặt vấn đề tương quan giữa Hồi giáo và bạo lực, ít ra ngài cũng nên làm một cách khéo léo hơn. Và cũng đừng quên rằng Nhà Thờ Công giáo trong quá khứ cũng dùng bạo lực để phụng sự đức tin" (*Le Temps* 16-9-2006).

Tờ *New York Times* của Mỹ ngắn gọn trong kết luận: Diễn văn của Giáo hoàng là "bi đát và nguy hiểm". Tờ báo kêu gọi Giáo hoàng xin lỗi. Nhưng Giáo hoàng không sai nên ngài chỉ "tiếc".

Tôi không có bình luận riêng.

### **Chuyện thứ ba: biếm họa.**

Tôi sẽ kể rất ngắn vì ai mà chẳng biết chuyện báo Đan Mạch biếm họa Giáo chủ Mahomet. Nhưng trước hết, xin nói đôi lời về bối cảnh - bối cảnh xã hội Đan Mạch, nơi phát sinh ra chuyện này.

Các nước Bắc Âu thường được xem như mẫu mực về an sinh xã hội. Khốn thay, mẫu mực đó khó duy trì vì kinh tế không phát triển như trước nữa mà dân ngụ cư lại đến sinh sống đông hơn. Dân ngụ cư đã đông mà, khác với Pháp, Đan Mạch lại không chủ trương đồng hóa, mỗi cộng đồng một nếp sống, mô hình của xã hội Đan Mạch là xã hội đa văn hóa.

Trong tình trạng đó, đảng cực hữu bành trướng đáng ngại, chiếm 13% ghế trong Quốc hội, thúc đẩy Quốc hội biểu quyết những luật khắt khe với dân ngụ cư hơn tất cả những nước khác trong Âu châu. Nghe họ tuyên bố cung phát ngán: người Hồi giáo đến Đan Mạch để "xâm chiếm chúng ta như đã làm trong 1.400 năm nay". Báo chí phản ánh tình trạng đó. Tự do ngôn luận là kim chỉ nam của dân chủ Tây phương, nhưng trong chuyện biếm họa này khó chối cái tính khiêu chiến.

Ngày 17-9-2005, một trong những tờ báo lớn, *Politiken*, đăng một bài báo của một nhà văn than phiền không có họa sĩ nào dám minh họa quyền sách của ông viết về Mahomet sau vụ ám sát Theo Van Gogh, người vừa chỉ trích Hồi giáo. Mà thật vậy, nhiều nhà minh họa từ chối, sợ dân Hồi trả thù. Từ đó, một tranh luận diễn ra trong báo chí và dư luận về quyền tự do báo chí.

Trong bối cảnh đó, nhật báo *Jyllands-Posten* đăng ngày 30-9 *chân dung của Mahomet* - 12 tranh biếm họa - như một trả lời của 12 nhà biếm họa cho câu than phiền của nhà văn vừa nói. Tờ báo đề nghị 40 nhà biếm họa vẽ ấn

tượng của họ về Mahomet, 12 người trả lời. 12 bức họa được đăng để minh họa cho bài báo viết về tự kiềm duyệt và tự do báo chí. Tôi có cần nói thêm: đạo Hồi cấm vẽ chân dung giáo chủ?

Bức họa gây ra nhiều vấn đề nhất về giáo chủ với một trái bom trong khăn đóng, trên đó chạy dài một hàng chữ về Hồi giáo.

11 đại sứ của các nước Hồi giáo yêu cầu gặp Thủ tướng Đan Mạch. Từ chối. Hàng ngàn người Hồi biểu tình ngày 14-10.

Ký giả Đan Mạch không xin lỗi, cho rằng châm biếm và biếm họa là quyền tự do báo chí. Họ lý luận: Tại sao một tờ báo không Hồi giáo phải tuân theo cấm kỵ của Hồi giáo?

Kiện trước tòa án. Tòa bác. Phe thua kiện gửi đại diện đi khắp các nước Hồi giáo để vận động. Biểu tình phản nổ bùng lên khắp thế giới Hồi giáo.

Hai chủ bút của hai tờ báo nhận được hăm dọa xin tỷ huyết. Tòa soạn phải thuê người canh giữ. Vài nhà biếm họa phải sống dưới sự bảo trợ an ninh của chính quyền. Tòa soạn Báo *Jyllands-Posten* bị bão động đánh bom.

Cuối cùng, tờ báo ấy phải xin lỗi, không phải vì đã đăng tranh mà vì đã làm thương tổn người Hồi giáo.

7 hội đoàn Hồi giáo kiện tờ báo; tòa xử: các tranh đó không nhục mạ. Tha bổng.

Tôi xin khôi kê thêm phản ứng dữ dội của các nước Hồi giáo cũng như chiến dịch tẩy chay hàng hóa Đan Mạch trong các siêu thị.

Chi kê: Tập đoàn Thụy Sĩ Nestlé đăng trong một tờ báo liên Á Rập thanh minh thanh nga rằng sữa bột của tôi "không phải sản xuất hay nhập cảng từ Đan Mạch". Dày chuyên siêu thị Carrefour không phân phối hàng Đan Mạch nữa trong các nước Hồi giáo, và in quảng cáo trên các đường lô Hồi giáo (ví dụ Ai Cập): "Quý khách thân mến, chúng tôi biểu dương tình liên đới với cộng đồng Hồi giáo Ai Cập. Carrefour không bán hàng Đan Mạch". Xuống nước tí chút chằng sao, tránh voi đầu xấu mặt nào?

Nhưng thế thống quốc gia thì khác: Thủ tướng Đan Mạch tuyên bố sau khi dự buổi họp với các đại sứ các nước Hồi giáo: "Một chính phủ Đan Mạch không bao giờ xin lỗi nhân danh một tờ báo tự do và độc lập".

Tự do và độc lập: vậy, với định nghĩa thông tin, và trong mục đích thông tin, các báo có thể đăng như một thông tin các tranh biếm họa áy không?

Toàn thế các báo ở Anh lấy lập trường chung là không đăng để tránh thêm dầu vào lửa. Tờ *Le Monde* đăng 2 bức và một biếm họa của Plantu rất ý vị: họa sĩ, tuần thủ điếu cẩm của Hồi giáo, viết 100 lần như học trò viết phạt, dưới sự giám thị của một chức sắc Hồi giáo, "tôi không được vẽ Mahomet", nhưng hàng chữ ấy lại cong queo vẽ hình ai đó muồng tượng như hình giáo chủ.

### **Lý thuyết**

Tất cả những chuyện kể trên - và bao nhiêu chuyện khác nữa - đã tiếp tục thời hơi sống cho một học thuyết

mà đằng lè ra có thể đã khô héo trong một bối cảnh thế giới khác. Đó là học thuyết của Samuel Huntington ra đời năm 1993 và cứ nối danh mai cho đến bây giờ. Đầu tiên là một bài báo trong *Foreign Affairs*, sau in thành sách, ngày nay ai cũng biết, cũng nói, cũng bàn, và nhan đề của bài viết cứ được thời sự nhắc nhở mãi: "The clash of civilisation" (Xung đột văn minh).

Huntington nói gì? Từ khi Liên Xô sụp đổ, mối xung khắc gay gắt nhất trong quan hệ quốc tế không còn là ý thức hệ, cũng chẳng phải là cạnh tranh kinh tế hoặc quyền lợi quốc gia, mà là sự khác biệt về văn minh. Tranh chấp trong tương lai sẽ là tranh chấp giữa những quốc gia hoặc những khối quốc gia thuộc những nền văn minh khác nhau. Chiến tuyến sẽ là đường phân cách giữa các nền văn minh.

Huntington đưa ra 6 lý do để minh chứng cho luận thuyết:

Thứ nhất, sự khác biệt giữa các nền văn minh là cội rễ của các vấn đề, sâu sắc hơn những khác biệt về ý thức hệ chính trị hoặc về chế độ chính trị, bởi vì nó liên quan đến lịch sử, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục và, trên tất cả, tôn giáo. Đó là sự khác biệt về những câu hỏi căn bản liên quan đến Thượng đế và con người, cá nhân và đoàn thể, cha mẹ và con cái, vợ và chồng, cá nhân và nhà nước, trách nhiệm và quyền lợi... Từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, con người sống trong mỗi nền văn minh có một cách trả lời riêng biệt khiến người này là người này, người kia là người kia.

Thứ hai, thế giới trở thành bé nhỏ, sự tiếp xúc giữa các dân tộc thuộc văn minh khác nhau càng ngày càng tăng gia, và điều đó làm sâu sắc thêm ý thức về văn minh của mình cũng như ý thức về sự khác nhau đối với những văn minh khác. Rồi từ đó, những hiềm khích có cội rễ trong lịch sử cũng được đào sâu thêm. Đây là vấn đề hiềm hích đặt ra cho nước Pháp trong mối tương quan với dân định cư Bắc Phi.

Thứ ba, quá trình tiến triển kinh tế, xã hội làm con người cách xa dân chúng ràng buộc, quyền luyến với nơi ăn chốn ở ngày trước. Ngày cà tinh cảm về quốc gia cũng nhạt phai dần trong ý niệm về bản sắc. Chính tôn giáo lấp đầy khoảng trống đó dưới ảnh hưởng của trào lưu tôn giáo quá khích. Tôn giáo cung cấp một phương thức để con người tự định nghĩa mình và dấn thân trong hành động. Vì vậy, xuất sắc hơn hết, tôn giáo đóng vai trò hợp nhất các quốc gia thành những nền văn minh khác nhau.

Thứ tư, khuynh hướng trở về cội nguồn đang này nở trong các nền văn minh ngoài Tây phương, từ Nhật đến Ấn Độ, từ Trung Đông đến Nga. Trong thế kỷ trước, tầng lớp chịu ảnh hưởng văn hóa Tây phương là giới trí thức đào tạo từ Pháp, Anh, Mỹ, trong khi quần chúng thì vẫn thầm nhuần văn hóa cổ truyền. Ngày nay, trái ngược lại, quần chúng bị nhiễm văn hóa Tây phương, trong khi trí thức thì từ khước những giá trị Tây phương và quay về những giá trị truyền thống. Do đó, ngày nay các dân tộc ngoài Tây

phương có hoài bão, ý chí và nhiều khả năng hơn để xây dựng thế giới của họ ngoài mâu thuẫn của Tây phương.

Thứ năm, những khác biệt về văn hóa khó thay đổi, lay chuyển, do đó khó dung hòa hơn những khác biệt về chính trị, kinh tế. Một người có thể thấy mình một nửa là Á Rập một nửa là Pháp, và có thể quan niệm mình là công dân của hai nước, nhưng khó có thể hình dung một người Thiên Chúa giáo đồng thời cũng là Hồi giáo.

Thứ sáu, kinh tế đang dần dần tiến đến kinh tế khu vực và điều này cũng làm sâu sắc ý thức rằng mình là thành phần của một nền văn minh chung. Đồng thời, kinh tế vùng muôn thành công cũng phải đào sâu thêm cội rễ văn hóa chung. Thị trường chung Âu châu thành công nhờ ảnh hưởng của văn hóa Thiên Chúa giáo chung. Trước đó, Nhật loay hoay ở Á châu vì thiếu một nền tảng văn hóa chung với các nước Viễn Đông. Đó cũng là lý do khiến người ta có thể nghĩ rằng trong tương lai khối kinh tế Viễn Đông có khả năng quy tụ chung quanh Trung Quốc, vì Bắc Kinh, Hồng Kông, Đài Loan, Singapore, khối Hoa kiều hải ngoại cùng có một gia tài văn hóa chung. Cũng vậy, văn hóa và tôn giáo tạo nên tảng cho tổ chức hợp tác kinh tế quy tụ mười nước Hồi giáo không phải Á Rập: Iran, Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Afghanistan, và sáu nước trong Liên Xô cũ (Azerbaijan, Kazakhstan, Kirghistan, Turkmenistan, Tadzhikistan, Ouzbékistan).

Vì sáu lý do đó, trận tuyến trong tương lai nằm theo biên giới văn minh. Ở Âu châu, biên giới ý thức hệ vừa xóa đi thì biên giới tôn giáo tái hiện tức khắc.

Từ ngày luận thuyết ấy ra đời, bao nhiêu thời sự dường như đều muốn chứng minh cho nó. Gần đây nhất, chỉ cần nhắc lại chiến tranh ở Nam Tư cũ, chiến tranh ở Afghanistan tiếp theo vụ 11/9, và bây giờ chiến tranh Irak.

Huntington quả quyết: "*If not civilisation, what?*". Nếu không phải là văn minh thì là cái thà gì? Ông đưa ra hai chữ B, hai chữ F như là động cơ chỉ huy con người, xã hội, thế giới, lịch sử: *Blood and Belief, Faith and Family*. Máu và Tin Tưởng, Niềm Tin và Gia Định. Vì những giá trị đó, con người sống chết. Chúng tộc, dân tộc, văn hóa, tôn giáo trộn lẫn với nhau trong 4 chữ, trong đó tôn giáo là trung tâm, có lẽ là động cơ quan trọng nhất. Tác giả nhắc dĩ nhắc lại, nhắc từ trên xuống dưới, nhắc từ bài này qua bài kia: tôn giáo là điểm khác biệt lớn nhất giữa các văn minh.

Luận thuyết đó làm nhiều người rùng mình: không có chiến tranh nào man rợ hơn chiến tranh trên những giá trị, chiến tranh trên những niềm tin. Khác nhau về quyền lợi vật chất còn có thể nhân nhượng được; khác nhau trên những căn bản tinh thần thì chỉ một sống một chết. Thế nhưng thời sự cứ có khuynh hướng đi vào đường đó.

Mà có phải luận thuyết ấy vững chắc hoàn toàn đâu! Rất nhiều chi trich đã được đưa ra để chứng minh nó lòng leo. Tôi chỉ đưa ra một trong những chi trich ấy thôi: luận thuyết ấy đã quá đơn giản hóa vấn đề, gom cá nhân lại trong cùng một cái rọ, trên cùng một tiêu chuẩn duy nhất

**Các nhà khoa học Tây phương ngày nay vô cùng lấy làm lạ: tôn giáo gì mà không bắt người ta tin, cứ nói suy nghĩ chín chắn cái đã. Đứng trên bình diện khoa học cũng như trên bình diện tâm linh, trí tuệ của người Phật tử và óc sáng tạo đi đôi với nhau, ta và Tây phương không có gì chống nhau...**

là tôn giáo. Đâu có phải đó là động cơ duy nhất? Mỗi cá nhân còn có thể là thành phần của nhiều hệ thống bằn sắc khác nhau: quốc tịch, địa phương, chủng tộc, giai cấp, nghề nghiệp, địa vị xã hội, nghèo giàu, ngôn ngữ, chính kiến... Hơn nữa, không có văn minh nào là đồng nhất; trong mỗi văn minh đều có thể tìm thấy nhiều bằn sắc đa nguyên. Trong thế giới Hồi giáo, giáo phái Su-nít chống giáo phái Si-ít; Ả Rập khác Ba Tư. Trong thế giới Thiên Chúa giáo, Công giáo, Tin Lành, Chính thống không phải là một, từng giết nhau chí chúa trong lịch sử. Ai nói Trung Quốc và Việt Nam cùng nằm trong một khối văn hóa, hãy cắt nghĩa giùm cho: cùng một khối sao quan Minh đốt hết sách của ta làm gì?. Chính vì vậy mà nói "đối thoại giữa các khối văn hóa" là sai bét: làm gì có những khối văn hóa đồng nhất!

Thế nhưng, khuyết điểm thi đây mà thời cuộc cứ làm cho luận thuyết ấy vẫn là thời sự. Trên mọi lĩnh vực, hễ có tranh chấp là Huntington được nhắc đến ở đầu lưỡi.

- Trong lĩnh vực chính trị thế giới, biến cố 11/9 và chiến tranh Irak, được mệnh danh là "chiến tranh chống khủng bố", vẫn bị thế giới Hồi giáo nghĩ rằng đó là chiến tranh "chống khủng bố Hồi giáo".

- Trong lĩnh vực chính trị Tây phương, đường hướng chỉ nam là tìm cho ra một khuynh hướng "Hồi giáo ôn hòa" để chống lại trào lưu quá khích. Nhưng thế nào là "Hồi giáo ôn hòa"? Nói như thế lại lẩn lộn tôn giáo và chính trị. Một người có thể rất cứng cỏi về niềm tin tôn giáo, nhưng ôn hòa trong thái độ chính trị... (như tôi!).

- Trong lĩnh vực xã hội, dù ở Anh, dù ở Pháp, chẳng có chính sách nào thành công đối với cộng đồng dân ngụ cư Hồi giáo. Ở Anh, chính sách là xây dựng một xã hội đa nguyên chủng tộc, nên họ khuyến khích, nâng đỡ việc thành lập các trường Hồi giáo, Ấn giáo, Sikh... do nhà nước tài trợ theo mẫu mực các trường Thiên Chúa giáo. Bởi vậy,

trẻ con từ bé, xuất thân từ những trường đó, đã định nghĩa mình một cách nhuần nhuyễn theo một tiêu chuẩn duy nhất - tôn giáo - trước khi mở mắt nhìn ra thế giới bên ngoài. Trước đó, tại Bắc Ái Nhĩ Lan, chẳng phải sự phân chia giữa trường Tin Lành và trường Công giáo đã đưa đến kết quả như vậy sao: trẻ con tự định nghĩa mình theo tiêu chuẩn tôn giáo? Giáo dục kiểu đó có khả năng đào tạo những người lớn cờ tướng Mỹ William Boykin khi ông này tuyên bố một câu xanh dòn: "Tôi đã biết rõ mà: Thượng đế của tôi lớn hơn Thượng đế của chúng nó"; hon nữa, Thượng đế của người Thiên Chúa là "Thượng đế thật, còn Thượng đế của Hồi giáo chỉ là sùng bái thần tượng thôi".

Ở Pháp, trái lại, chính sách là đồng hóa, nhưng không làm nổi. Quá khích Hồi giáo thâm nhập vào giới trẻ. Bạo loạn ở ngoại ô, đốt xe, chống cảnh sát... quang cảnh ấy, màn ảnh vô tuyến Việt Nam chiếu đủ.

- Trong lĩnh vực kinh tế, giả như kinh tế lên thì những khó khăn khác đều có thể giải quyết được, nhưng bây giờ kinh tế xuống, thất nghiệp lan tràn, nhất là đối với giới trẻ, phe hữu chi vào dân ngụ cư mà đánh, quá khích ngụ tri trong cả hai phe.

- Cuối cùng, trong lĩnh vực tôn giáo, khuynh hướng ngày nay ở Tây phương là Thiên Chúa thoái trào, Hồi giáo đang lên. Tôi chỉ đọc một mẩu tin trong báo *Le Monde* là đủ:

"Hà Lan: Nhà thờ cả Công giáo lẫn Tin Lành cứ trống dần, nhà thờ Hồi giáo thì cứ tiếp tục mọc lên từ đất, từ ga-ra, từ trường học: khắp nơi, thứ tôn giáo mới đó phát triển một cách hổ hởi. Trong tất cả các thành phố Hà Lan, quang cảnh đó là đồng bộ. Và tiến trình đó làm các nhà thờ Thiên Chúa lo ngại, tìm cách phản công... Phản công chống lại sự phát triển của Hồi giáo, có khả năng trở thành tôn giáo hợp lòng dân nhất trong vài thành phố lớn từ đây đến 2020. Nhiều nhà nhân chủng học còn tiên đoán

rằng điều đó đúng không phải chỉ trong vài thành phố mà trong cả nước..." (Le Monde 2-1-2008).

### Kết luận:

1. Chúng ta may mắn có một tôn giáo hòa bình. Không cần phải nhìn qua Tây phương, chỉ nhìn quanh lảng giêng chúng ta, bao nhiêu nước đang gặp tranh chấp, cứ lấy tôn giáo làm chất men say. Ưng nhợt Cachemir giữa Pakistan và Ấn Độ, quá khích giữa nội bộ Pakistan, Hồi giáo ở Thái Lan, Hồi giáo ở Phi luật Tân, Hồi giáo ở ngay trên biên cương ông khổng lồ Trung Quốc... Hãy nghĩ đến những đám chém đó để cảm ơn tổ tiên đã để lại cho chúng ta một văn hóa Phật giáo chống cuồng tín.

2. Nhưng coi chừng, quá khích và tranh đua phát triển tôn giáo theo lối chụp giật, xem tôn giáo cũng giống như thị trường chợ búa, có nguy cơ đưa đến những tai họa khó lường.

3. Và coi chừng, nước ta cũng có nhiều cộng đồng thiểu số: ở Tây Nguyên, ở Phan Rang, ở biên giới Kam-pu-chia. Coi chừng, đó là những ngòi lửa.

4. Dù có bao nhiêu khuyết điểm đĩ nữa, Huntington cũng đã đánh đúng vào vấn đề trọng yếu của thời đại: văn hóa không phải là miếng đất của hợp tác và hòa hợp; đó là miếng đất tự nhiên của xung khắc, bối rối. Thế giới ngày hôm nay là thế giới của truyền thông, của kỹ thuật truyền thông, của kỹ thuật nói chung. Kỹ thuật có thể mơ ước biến thế giới này thành *one world*, một thế giới duy nhất, nhưng thế giới văn hóa thì bao giờ cũng *nhiều*, chẳng sẽ bao giờ là một. Đến Bắc Kinh dự Thế vận hội, du khách có thể thấy thang máy ở đây sao mà giống thang máy ở Dubai, ở Tokyo; thấy máy tính của ông Cẩm Đào sao không khác máy tính của ông Bush; nhưng xem kia, cách họ nhổ nước bọt sao khác quá vậy? Ấy, họ giống người Anh-lê, đồng ý thi gặt đầu, không thi lắc đầu, đầu có như mọi da đỏ, lắc đầu là OK?

Văn hóa phân chia nhân loại thành những tập thể có cá tính riêng, không lẫn lộn với nhau được: bộ lạc, chủng tộc, dân tộc... Kỹ thuật có thể gom đưa lại thành một bó; văn hóa chia đưa ra thành từng chiếc. Cái mả số nơi gói hàng, bắt cứ nhập càng từ đâu, đút vào bắt cứ quầy hàng nào, đều hiện ra số tiền y chang; nhưng thử đút chữ viết vào mà coi, cái mả cứ ngắn tò te! Mặt trời mặt trăng là một, kỹ thuật thiên văn ở đâu cũng cùng nguyên tắc, nhưng có thế giới dương lịch có thế giới âm lịch, chúng ta ăn chay ngày rằm, mừng một. Ngày thứ Sáu trong các nước Hồi giáo không giống ngày thứ Sáu trong các nước khác, ngày thứ Bảy trong Do Thái giáo cũng vậy. Chủ nhật, ta nghỉ thoái mái, vì đó là ngày nghỉ của bắt cứ người lao động nào; nhưng có người nghĩ rằng đó là ngày của Chúa. Ở Bắc Kinh, ở Tokyo, giá như có ai sáng chế ra máy sưởi rè tiên mà tốt, thiền hạ hai nước sẽ ủn ủn kéo nhau ra chợ mua hàng; nhưng cứ thử sửa vài câu trong sách giáo khoa mà xem: *tả lá, tả lá!* Kỹ thuật luôn luôn mới, đã có mới không ai dùng cũ, đã có đại bác không ai dùng cung tên,

đã có mèo-xê-đét lanh tụ khó đì xe con cộc. Nhưng kinh Coran vẫn thế; kinh Thánh vẫn bấy nhiêu lời.

Văn hóa là đất tự nhiên của bối rối, bởi vì nó là ông rèn của bàn sắc. Dù ai nói gì thì nói, không thể có bàn sắc nếu không thấy mình đối thoại với một cái gì. Muốn có cái gọi là "chúng ta", phải có cái gọi là "chúng nó", cũng như muốn định nghĩa "tôi" thì phải biết cái gì không phải là tôi.

Bởi vậy, dù cho luận thuyết của Huntington có nhiều khuyết điểm, ít nhất nó cũng buộc ta phải suy nghĩ đến vấn đề bản sắc dân tộc. Huntington viết: biên giới ngày nay chia cắt giữa Tây phương với toàn thể thế giới, bởi vì giá trị của Tây phương khác với tất cả thế giới: chỉ văn hóa của Tây phương là toàn cầu, phổ quát; lợi ích của nước Mỹ là lợi ích của cả thế giới. Họ biết tinh túy của họ để đem ra tấn công, ta có biết tinh túy của ta là gì để bảo vệ không?

Bao nhiêu người đã cảnh cáo: thực tế trước mắt là các nền văn minh ngoài Tây phương mất dần bản sắc trước trào lưu toàn cầu hóa. Người Sài Gòn thâu nhập khá dễ dàng Halloween và cả... Thanksgiving! Để chỉ trích, người thi tố cáo văn minh tiêu thụ, người thi tố cáo văn hóa thống trị. Tôi thi nghĩ: vấn đề không phải từ họ; vấn đề là từ mình. Vấn đề không phải là họ mạnh; vấn đề là ta quá yếu. Bởi vậy, chỉ trích họ thì cũng không làm ta mạnh lên được. Tốt nhất là xem họ mạnh chỗ nào, tinh túy của họ ở đâu.

Tôi nghĩ: khí giới văn hóa của Tây phương đang tấn công ra bên ngoài, gồm: một mặt là thứ văn hóa tiêu thụ hạng bét, một mặt là tôn giáo. Nhưng đó vẫn chưa phải là tinh túy của họ. Tinh túy trong văn minh của họ là óc sáng tạo. Cái đó, chúng ta hãy làm học trò. Chúng ta đang thành công, nhưng thành công của chúng ta là thành công nhờ mô hối. Trong lịch sử, Tây phương thành công nhờ sáng tạo.

Tôi nghĩ rằng chúng ta hãy lấy óc sáng tạo đó làm câu trả lời trước con nước lũ toàn cầu hóa. Phật giáo có giúp được gì vào câu trả lời đó không? Tất nhiên là có! Nếu không, thì tôi nói chuyện làm gì cho mất công! Cái gì trong Phật giáo có liên quan đến óc sáng tạo? Một chữ thôi mà đạo Phật cứ nhắc hoài nhắc mãi, hết kinh này đến kinh khác, hết luận này đến luận kia: *trí tuệ*. Hai con mắt của Phật giáo là từ bi và trí tuệ. Mà trí tuệ không phải là thứ trí tuệ nửa chừng; phải là trí tuệ bát nhã. Các nhà khoa học Tây phương ngày nay vô cùng lấy làm lạ: tôn giáo gì mà không bắt người ta tin, cứ nói suy nghĩ chín chắn cái đã. Đứng trên bình diện khoa học cũng như trên bình diện tâm linh, trí tuệ của người Phật tử và óc sáng tạo đi đôi với nhau, ta và Tây phương không có gì chống nhau.

Chưa hết, trong Phật giáo có một chữ nữa, vừa bác học vừa bình dân, ai cũng biết, ai cũng nhận: chữ "*chấp*". Đừng chấp! Đừng chấp vào một cái gì cả, kể cả nguyên tắc, thái độ đó cực kỳ làm nấy nở óc sáng tạo, cực kỳ chống lại thái độ bảo thủ, đi trên đường mòn, ngủ trên cà hai lỗ tai.

Phát triển óc sáng tạo và gửi gió cho máy ngàn bay cái đầu bảo thủ: chỉ có thể, ta mới vũ trang được văn hóa của ta để chống lại mọi đe dọa văn hóa ngày nay. ■